ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2485 /QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024 - 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4433/SKHĐT-HTDN ngày 12/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024 - 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Thuận, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.An

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Đăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2485 /QĐ-UBND ngày 27 /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa *(sau đây gọi tắt là DNNVV)* theo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV, các Nghị định của Chính phủ nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh. Cải cách thủ tục hành chính, từng bước cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch và phát triển bền vững để các DNNVV đóng góp ngày càng nhiều vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, tạo đà tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách và thể hiện trách nhiệm xã hội; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của DNNVV, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hằng năm đạt từ 10% trở lên; phấn đấu đến năm 2026 trên địa bàn tỉnh có hơn 9.200 doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

(2) Đến năm 2026: Có 50 hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp; hỗ trợ tư vấn cho 09 DNNVV; tổ chức 57 khóa đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho 1.750 lượt học viên của DNNVV; hỗ trợ công nghệ cho 82 DNNVV;

(3) Hằng năm các DNNVV tạo việc làm mới cho trên 6.000 lao động, phấn đấu đến năm 2026 tạo thêm việc làm mới cho trên 30.000 lao động;

(4) Phấn đấu đến hết năm 2026, hỗ trợ 05 DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

(1) DNNVV được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV (*Sau đây gọi tắt là Nghị định 80*), thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

(2) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

2. Phạm vi hỗ trợ: Chương trình được thực hiện giai đoạn 2024 - 2026.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

(1) Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị định 80;

(2) Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan, thì doanh nghiệp được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

III. NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV

1.1. Nội dung và mức hỗ trợ

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định 80 và Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định 80.

1.2. Phân công thực hiện

(1) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa;

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa;

(2) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu nội dung quy định tại khoản 5 Điều 11 Chương III Nghị định 80 để triển khai các dự án đầu tư hỗ trợ DNNVV thông qua xây dựng mới cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc

chung; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng có sẵn để hình thành cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin cho cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ DNNVV phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Hỗ trợ thông tin cho DNNVV

2.1. Nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 12 Nghị định 80.

2.2. Phân công thực hiện

(1) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh hướng dẫn cho DNNVV được miễn phí truy cập các thông tin: Về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV; chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp và các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật trên cổng thông tin và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh.

(2) Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nội dung: Cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực của tỉnh có liên quan đến DNNVV; hỗ trợ pháp lý cho DNNVV theo các nội dung tại Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh.

3. Hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên

3.1. Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 80 và Điều 10 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.2. Phân công thực hiện:

(1) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nội dung sau:

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội;

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp

xã hội;

- Hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa hoặc không quá 200 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp xã hội.

Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư vận động, khuyến khích các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh đáp ứng được các tiêu chí, quy định về tư vấn viên của các bộ, cơ quan ngang bộ tham gia vào mạng lưới tư vấn viên.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

4.1. Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 14 Nghị định 80; Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DNNVV.

4.2. Phân công thực hiện:

(1) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp:

+ Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và tối đa 70% tổng chi phí của một khoá quản trị doanh nghiệp cho DNNVV;

+ Miễn học phí cho học viên của DNNVV thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ và DNNVV là doanh nghiệp xã hội khi tham gia khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp:

+ Miễn phí truy cập và tham gia các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. DNNVV truy cập hệ thống đào tạo trực tuyến để học tập theo thời gian phù hợp;

+ Miễn phí tham gia các khoá đào tạo trực tuyến, tương tác trực tiếp với DNNVV thông qua các công cụ dạy học trực tuyến có sẵn ứng dụng trên các thiết bị điện tử thông minh của đối tượng được đào tạo *(Zoom Cloud Meeting, Microsoft Teams, Google Classroom và các công cụ khác)*.

- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến:

+ Hỗ trợ tối đa 70% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại DNNVV nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp;

+ Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khoá đào tạo tại DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ và DNNVV là doanh nghiệp xã hội nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp.

(2) Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, cụ thể: Hỗ trợ chi phí đào tạo cho người lao động của DNNVV khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống. Người lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng điều kiện đã làm việc trong DNNVV tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia khóa đào tạo.

(3) Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030.

5. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

5.1. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định 80.

5.2. Phân công thực hiện:

(1) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp: Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh; miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;

- Hỗ trợ thủ tục đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

(2) Giao Cục Thuế tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện nội dung sau:

- Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo phân cấp quản lý;

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

(3) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện khi có doanh nghiệp yêu cầu về: Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

(4) Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường hoạt động tuyên

truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp.

6. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

6.1. Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 22 Nghị định 80 và Điều 15 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6.2. Phân công thực hiện:

(1) Giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung:

+ Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

- Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- *Hỗ trợ công nghệ:*

+ Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- *Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu:*

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

(2) Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung, cụ thể như sau:

- *Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, cụ thể như sau:*

+ Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại cổng thông tin và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh;

+ Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

+ Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận

chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

7. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

7.1. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 25 Nghị định 80 và Điều 18 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

7.2. Phân công thực hiện:

(1) Giao Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ đào tạo:

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khoá/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của DNNVV trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho DNNVV nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường:

+ Miễn phí tra cứu thông tin về các sự kiện kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi, quy trình tìm kiếm, xác định nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp đầu chuỗi trên Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh;

+ Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên Cổng thông tin và các

trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh;

+ Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.

+ Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

(2) Giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung sau:

- Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng:

+ Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng

nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

8. Hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

8.1. Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 80.

8.2. Phân công thực hiện:

(1) Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Thuận thực hiện các nội dung sau:

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu cấp bù lãi suất của tổ chức tín dụng đối với các khoản vay cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện cho vay có hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất của các tổ chức tín dụng.

(2) Giao Sở Tài chính hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (sau khi Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị).

(3) DNNVV được hưởng hỗ trợ lãi suất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cung cấp liên quan tới phương án, dự án sản xuất - kinh doanh thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất; hoàn trả số tiền được hỗ trợ lãi suất khi vi phạm các quy định về hỗ trợ lãi suất và pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng.

IV. QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỖ TRỢ

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định 80 và Điều 5 Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện Chương trình hỗ trợ DNNVV tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024 - 2026 được bố trí trong dự toán ngân sách của tỉnh hằng năm *(kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân*

đối theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước), nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ DNNVV của Trung ương *(nguồn kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước, kinh phí không thực hiện tự chủ được Bộ Tài chính giao hằng năm)*. Đồng thời, huy động sự đóng góp, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phục vụ hoạt động hỗ trợ cho DNNVV theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Là cơ quan chủ trì, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình này; đầu mối đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Chương trình theo quy định. Đồng thời, xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách trung ương và ngân sách địa phương hỗ trợ DNNVV gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán hằng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện Chương trình được UBND tỉnh giao, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan:

(1) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện Chương trình theo cấp thẩm quyền phê duyệt. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

(2) Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chương trình hỗ trợ khác dành cho DNNVV được giao trong kế hoạch hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

(3) Các sở, ban, ngành cấp giấy phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thực hiện rà soát, cắt giảm thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp giấy phép; thực hiện hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ về thủ tục hồ sơ, tạo mọi điều kiện trong việc cấp giấy phép kinh doanh cho doanh nghiệp.

(4) Rà soát, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình và quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV thuộc lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

(5) Căn cứ các nội dung hỗ trợ quy định tại Chương trình này, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý đề xuất

của các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

(1) Đẩy mạnh tuyên truyền đến các doanh nghiệp trên địa bàn về chính sách khuyến khích, hỗ trợ DNNVV; vận động, khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp.

(2) Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh. Lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, trợ giúp thủ tục thành lập doanh nghiệp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

PHÂN CÔNG CHI TIẾT ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH BÌNH THUẬN GIAI ĐOẠN 2024 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2485 /QĐ-UBND ngày 27 /11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện *(2024-2026)*			Ghi chú
			2024	2025	2026	
1	**Hỗ trợ công nghệ: (**Điều 11 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)					
(1)	Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Khi phát sinh			
(2)	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Khi phát sinh			
(3)	Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Khi phát sinh			
(4)	Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp.					
2	**Hỗ trợ thông tin: (**Điều 12 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)					
(1)	Hướng dẫn cho DNNVV được miễn phí truy cập các thông tin: Về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV; Chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp và các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật trên Cổng thông tin và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Khi phát sinh			
(2)	Cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực của tỉnh có liên	Sở Tư pháp	Thường xuyên			

	quan đến DNNVV; Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV theo các nội dung tại Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh.					
3	**Hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên:** Điều 13 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên			
4	**Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: (**Điều 14 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)					
(1)	Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm			
(2)	Hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.					
(3)	Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.					
(4)	Hỗ trợ đào tạo nghề.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tạo thêm 2.000 lao động	Tạo thêm 2.000 lao động	Tạo thêm 2.000 lao động	
5	**Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh: (**Điều 15, 16, 17, 18, 19 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)					
(1)	Tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên			
(2)	Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh; miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.					
(3)	Hỗ trợ thủ tục đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.					
(4)	Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo cấp quản lý;	Cục Thuế tỉnh và các Chi Cục thuế	Hằng năm			
(5)	Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.					
(6)	Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.	Sở Tài chính	Thường xuyên			

(7)	Tăng cường hoạt động tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp	UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên			
6	**Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo: (**Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)					
(1)	Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; BQL các Khu công nghiệp	Khi phát sinh			
(2)	Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ 01 doanh nghiệp	Hỗ trợ 02 doanh nghiệp	Hỗ trợ 02 doanh nghiệp	
(3)	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.					
(4)	Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp.					
(5)	Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu.					
(6)	Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo.	Sở Công thương	Thường xuyên			
7	**Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: (**Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)					
(1)	Hỗ trợ đào tạo.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ	Khi phát sinh			
(2)	Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khi phát sinh			
(3)	Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Khi phát sinh			

		thôn; Sở Khoa học và Công nghệ		
(4)	Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Khi phát sinh	
(5)	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng.			
8	**Hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: (**Điều 27 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ)			
(1)	Chủ trì tổng hợp nhu cầu cấp bù lãi suất của tổ chức tín dụng đối với các khoản vay cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bình Thuận	Hằng năm	
(2)	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện cho vay có hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.			
(3)	Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất của các tổ chức tín dụng.			
(4)	Hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, sau khi Bộ Tài chính chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.	Sở Tài chính	Hằng năm	
(5)	DNNVV được hưởng hỗ trợ lãi suất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cung cấp liên quan tới phương án, dự án sản xuất - kinh doanh thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất; hoàn trả số tiền được hỗ trợ lãi suất khi vi phạm các quy định về hỗ trợ lãi suất và pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng.	DNNVV	Hằng năm	